TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2022
"Về việc ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Jưh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Ưa

2. Ông Nay Chơk

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc *"ly hôn, nuôi con chung"*; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022; giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ah **Hà Văn K**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Tôi và Ah Hà Văn K có thời giA tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn vào ngày 23/4/2013, tại Ủy bA nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thời giA đầu

chung sống vợ chồng có hạnh phúc. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng cùng đi làm công ty thì Ah K bắt đầu ăn chơi, rượu chè và đi theo xã hội đen, không về nhà, không quA tâm và lo cho 02 con còn nhỏ, khi tôi khuyên bảo thì Ah K đánh đập, đe dọa giết tôi. Sự việc diễn ra ngày càng trầm trọng, hành vi bạo lực gia đình gây tổn thương đến thể xác và tinh thần của tôi, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng của tôi, đã nhiều lần Ah K dùng dao dọa giết tôi. Vậy nay tôi làm đơn này kính mong Tòa án huyện P xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn với Ah K.

Về con chung: Có 02 con chung là: Hà Gia N, sinh ngày 30/7/2011 và Hà Bảo A, sinh ngày 19/11/2015. Các con hiện đAg ở với tôi và tôi yêu cầu được nuôi cả hai con đến khi thành niên. Không yêu cầu Ah K phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà Ah Hà Văn K không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Ah K vẫn không tham gia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu quA điểm về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Phạm Thị H được ly hôn với Ah Hà Văn K và giao 02 con chung Hà Gia N, sinh ngày 30/7/2011 và Hà Bảo A, sinh ngày 19/11/2015 cho chị H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quA hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và bị đơn cư trú tại Thôn T, xã A, huyện P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn Anh Hà Văn K vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa Anh K vẫn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Chị Phạm Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và Anh Hà Văn K có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, Gia Lai nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và Anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và Anh K thường xuyên mâu thuẫn nhau, không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H và Anh K đã sống ly thân, không còn tình cảm nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và Anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H xin được ly hôn với Anh Hà Văn K.

[4]Về con chung: Hai bên có 02 con chung là Hà Gia N, sinh ngày 30/7/2011 và Hà Bảo A, sinh ngày 19/11/2015. Chị H có nơi cư trú ổn định, có thu nhập đủ điều kiện nuôi con nên cần thiết giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con chung, Chị H không yêu cầu Anh K cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng chị Phạm Thị H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H.

1.Về quA hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với Anh Hà Văn K.

2.Về con chung: Giao 02 con chung là Hà Gia N, sinh ngày 30/7/2011 và Hà Bảo A, sinh ngày 19/11/2015 cho chị Phạm Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung kể từ ngày 04/8/2022 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung, Anh Hà Văn K có quyền và N vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4.Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007879 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp xong.

5.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND thị trấn Phú Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ksor Jưh